

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HSST
Ngày: 19/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Vàng Thị Thu

2. Ông: Nguyễn Xuân Định

Thư ký phiên toà: bà Lâm Thị Tuyết, Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên toà: ông Bùi Tổng Chung, kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2017/HSST, ngày 27 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Đào Văn N – Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1979; sinh tại: xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đào Văn B – sinh năm : 1942; Con bà: Lò Thị P – sinh năm 1950; Bị cáo có vợ: Điều Thị H - sinh năm 1982; bị cáo có 2 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm: 2002. Tiền án, tiền sự: không, Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2017 đến ngày 02/01/2018 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

2. Vàng Chờ L – Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1993; sinh tại: xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKNKTT và Chỗ ở hiện nay: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vàng Xi P – sinh năm : 1969; Con bà: Thàng Mì L – đã chết (mẹ kế: Phùng Vạ P - sinh năm 1968); Bị cáo có vợ: Pờ Cá X - sinh năm 1996 (không đăng ký kết hôn); Bị cáo có 1 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2017 đến ngày 02/01/2018 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho các bị cáo Vàng Chờ L và Đào Văn N là ông Nguyễn Công Hưởng – Bào chữa viên của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 29/9/2017, Vàng Chờ L đi bộ từ nương của gia đình ở bản H, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu về nhà, trên đường về L đã gặp một người đàn ông dân tộc La Hủ khoảng 40 tuổi, khi gặp người đàn ông này L đã trao đổi về việc mua thuốc phiện, qua trao đổi mua bán, L đã mua với người đàn ông này 01 gói thuốc phiện (khi mua không cân khối lượng là bao nhiêu) với giá là 150.000đồng và 01 gói thuốc cầm với số tiền là 50.000 đồng. Mua được số thuốc phiện và thuốc tân dược APC, L cất giấu vào trong người rồi tiếp tục đi về nhà. Về đến nhà, L lấy gói thuốc phiện mua được chia làm 03 gói nhỏ, với mục đích để tiện cho việc sử dụng và bán lẻ lấy tiền chênh lệch. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày có Đào Văn N, trú tại bản M, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu đến hỏi mua thuốc phiện, N mua với mục đích để sử dụng (hút), qua trao đổi mua bán, L đã lấy 01 gói thuốc phiện trong số 03 gói mua được ra gạt bán cho Đào Văn N một ít để lấy số tiền 150.000đồng, ngoài ra L còn cho N thêm 10 viên thuốc tân dược APC. Mua bán xong, N cầm số thuốc phiện và số thuốc tân dược đi về nhà, trên đường về, khi N về đến khe suối thuộc bản H, xã N, huyện M tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Tè bắt quả tang thu giữ 01 gói chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc, theo lời khai của N đó là thuốc phiện, Ngoài ra còn thu giữ 10 viên thuốc tân dược APC và 01 bộ bàn đèn tự tạo. Căn cứ vào lời khai của Đào Văn N cơ quan Điều tra đã tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp đối với Vàng Chờ L, qua khám xét đã thu giữ của Vàng Chờ L 03 gói chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc, theo lời khai của L đó là thuốc phiện. Ngoài ra còn thu giữ của L 150.000đồng tiền VNĐ, 150 viên thuốc tân dược ký hiệu APC; 01 chiếc cân tiểu li và 01 bộ bàn đèn tự tạo.

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, đã xác định 01 (một) gói chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Đào Văn N có khối lượng là 1,65 gam và số thuốc phiện thu giữ của Vàng Chờ L có khối lượng 3,59 gam. Tại bản kết luận giám định số: 15/GĐ – KTHS, ngày 22/11/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận, chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Đào Văn N và Vàng Chờ L là thuốc phiện đây là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 117, Nghị định số: 82/2013/CP, ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số: 59/KSĐT – MT, ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố các bị cáo: Đào Văn N về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 BLHS và Vàng Chờ L về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Đào Văn N phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy và Vàng Chờ L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo Đào Văn N: khoản 1 điều 194 BLHS sửa đổi năm 2009, Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 26/6/2017. Nay là khoản 1 Điều 249 BLHS2015; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Đào Văn N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo Vàng Chờ L: khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 BLHS sửa đổi năm 2009. Nay là khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Vàng Chờ L từ 2 năm đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung công quỹ Nhà nước 150.000đồng tiền do phạm tội mà có thu giữ của Vàng Chờ L, tịch thu tiêu hủy 160 viên thuốc tân dược APC và 02 bộ bàn đèn tự tạo thu giữ của Lòng và Ngai, 01 chiếc cân tiểu ly thu giữ của Vàng Chờ L, 01 chiếc hộp nhựa màu trắng có nắp đậy màu hồng thu giữ của Vàng Chờ L.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo Vàng Chờ L vì bị cáo thuộc hộ nghèo, buộc bị cáo Đào Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo Vàng Chờ L và Đào Văn N trình bày luận cứ bào chữa. Sau khi phân tích về nguyên nhân, mục đích, hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Người bào chữa nhất trí luận tội của Kiểm sát viên tuyên bố bị các bị cáo Vàng Chờ L phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và Đào Văn Ngai phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho các bị cáo, trên cơ sở bị cáo Đào Văn N có bố là người có công với cách mạng và bị cáo Vàng Chờ L là người dân tộc thiểu số đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, tương ứng khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 cho các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho các bị cáo vì các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, bị cáo Vàng Chờ L thuộc hộ nghèo, đề nghị xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo: Đào Văn N và Vàng Chờ L đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, nhất trí với ý kiến bào chữa của người bào chữa không có ý kiến gì bổ sung ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Đào Văn N và Vàng Chờ L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lệnh khám xét khẩn cấp, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với kết quả xác định khối lượng chất ma túy, kết quả giám định chất ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Vàng Chờ L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 và hành vi của bị cáo Đào Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999, khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 có mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm. Do vậy, Cáo trạng số 59/KSĐT - MT, ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với bị cáo Đào Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 và truy tố đối với bị cáo Vàng Chờ L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Đào Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 194 BLHS 1999, căn cứ **Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 26/6/2017 về Thi hành Bộ luật hình sự 2015, Căn cứ vào Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung, thi hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, tại khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung có mức hình phạt tù từ 1 năm tù đến 5 năm tù, đây là quy định mức hình phạt có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét cần áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 26/6/2017 về Thi hành Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13 và khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 và các quy định của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung để xử phạt đối với bị cáo Đào Văn N.**

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo Vàng Chờ L và Đào Văn N đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo Vàng Chờ L nhận thức rõ việc mua thuốc phiện về bán cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có lợi nhuận nên bị cáo vẫn cố tình mua thuốc phiện về chia nhỏ gạt bán cho Đào Văn N để lấy tiền, do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 có mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm tù. Đối với bị cáo Đào Văn N vì muốn

có thuốc phiện để sử dụng nên bị cáo đã đi mua thuốc phiện của Vàng Chờ L về tàng trữ nhằm sử dụng(hút), do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 có mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm, được áp dụng mức hình phạt có lợi quy định khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù. Hành vi của các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng sâu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tù, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân, các bị cáo Đào Văn N và Vàng Chờ L đều có nơi cư trú rõ ràng, đều chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo đều là người nghiện thuốc phiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo Vàng Chờ L luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 cần áp dụng cho bị cáo. Đối với bị cáo Đào Văn N tại phiên tòa quanh co không thừa nhận về hành vi nghiện chất ma túy, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo đối với bị cáo. Ngoài ra đối với bị cáo Đào văn N có bố là ông Đào Văn B, năm 2015 được tặng kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 cần áp dụng cho bị cáo, đối với bị cáo Vàng Chờ L là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nhận thức về pháp luật còn có hạn chế nhất định, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 cần áp dụng cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, thấy rằng các bị cáo Đào Văn Ng và Vàng Chờ L đều có nghề nghiệp trồng trọt, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án này còn có một người đàn ông La Hủ khoảng 40 tuổi đã bán thuốc phiện cho Vàng Chờ L, nhưng L lại không biết họ tên địa chỉ cụ thể của người này nên không có cơ sở để điều tra, xử lý được đối với người này.

[6] Về vật chứng của vụ án, đối với số tiền 150.000đồng thu giữ của Vàng Chờ L là tiền do bán thuốc phiện mà có, cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 02 bộ bàn đèn tự tạo thu giữ của Đào Văn N và của Vàng Chờ L, 01 chiếc hộp nhựa màu trắng, có nắp màu hồng thu giữ của Vàng Chờ L, 01 chiếc cân tiểu ly đã qua sử dụng thu giữ của Vàng Chờ L đây là công cụ dùng vào việc phạm tội cần phải tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, về án phí, lệ phí, xét thấy bị

cáo Vàng Chờ L thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Chờ L, buộc bị cáo Đào Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận các ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và Người bào chữa về tội danh, mức hình phạt, điều luật áp dụng, án phí, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và xử lý vật chứng trong vụ án. Về tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với các bị cáo, xét thấy bị cáo Đào Văn N tại phiên tòa bị cáo quanh co không thành khẩn khai báo về tình trạng nghiện hút thuốc phiện, do vậy, hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với bị cáo. Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo Đào Văn N, xét thấy bị cáo Đào Văn N không thuộc đối tượng được miễn án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và ý kiến đề nghị xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, xét thấy các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy (thuốc phiện) cần phải có mức hình phạt trên mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm để các bị cáo cai nghiện chất ma túy và đảm bảo trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 26/6/2017 về Thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, khoản 1 điều 249, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50, Điều 38; điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên bố bị cáo Đào Văn N phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", Xử phạt bị cáo Đào Văn N 1 năm 6 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành hình phạt tù hoặc bị bắt đi thi hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2017 đến ngày 02/01/2018 là 03 tháng 03 ngày.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33, Điều 45; Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên bố bị cáo Vàng Chờ L phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy", Xử phạt bị cáo Vàng Chờ L 2 năm 6 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành hình phạt tù hoặc bị bắt đi thi hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 29/9/2017 đến ngày 02/01/2018 là 03 tháng 03 ngày.

3. Về Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng tiền VNĐ của bị cáo Vàng Chờ L, hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 160 viên thuốc tân dược màu trắng nhãn hiệu APC thu giữ của Vàng Chờ L và Đào Văn N, 02 bộ bàn đèn tự tạo thu giữ của Đào Văn N và Vàng Chờ L, 01 chiếc cân tiểu ly, đã qua sử dụng thu giữ của Vàng Chờ L, 01 chiếc hộp nhựa màu trắng có nắp đậy màu hồng thu giữ của Vàng Chờ L.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đào Văn Ngai phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- Công an huyện;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Đỗ Mạnh trang